TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 3 - 2023.
V/v "tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Quýnh và ông Nguyễn Văn Sự

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa*:** bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đào Duy T1; sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: tổ 1, khu H1, phường N1, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: chị Hoàng Thị T2; sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: tổ 1, khu H1, phường N1, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21/10/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Đào Duy T1 trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị T2 chung sống với nhau từ năm 2019, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái vào ngày 18/4/2019. Quá trình chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do chị T2 thường xuyên cờ bạc, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Cả hai đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay anh T1 xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị T2.

- Về con chung: anh Đào Duy T1 và chị Hoàng Thị T2 có một con chung là Đào Duy A1, sinh ngày 04/12/2020, anh T1 đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên; không yêu cầu chị T2 phải đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: anh T1 xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: anh Đào Duy T1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn chị Hoàng Thị T2: quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án nhân dân thành phố Móng Cái đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ, yêu cầu chị cung cấp những thông tin về tình trạng hôn nhân và quan điểm của mình trong việc giải quyết nuôi dưỡng con chung. Những văn bản tố tụng này đều đã được giao trực tiếp cho ông Đào Duy Trón là bố chồng của chị T2. Ông Trón cung cấp thông tin: sau khi anh T1 kết hôn với chị T2 cả hai cùng sinh sống với ông tại tổ 1, khu H1, phường N1, thành phố Móng Cái. Hiện nay T2 không có mặt ở nhà, có thông báo với gia đình là đi làm ăn nhưng không cho ai biết địa chỉ cụ thể. Tuy nhiên thi thoảng T2 vẫn gọi điện về để hỏi thăm con. Những lần T2 gọi điện về thì ông Trón đều đã thông tin cho T2 biết về thời gian, địa điểm đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các văn bản tố tụng mà cán bộ Tòa án giao lại cho gia đình. Nhưng chị T2 không đến Toà án cũng như không có bất cứ ý kiến phản hồi nào về những yêu cầu của nguyên đơn.

Nguyên đơn anh Đào Duy T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyện vọng xin ly hôn. Anh T1 xác định không còn tình cảm với anh T2, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu và ngày càng trầm trọng, căng thẳng, đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không có sự quan tâm đến nhau, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được. Anh T1 đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T2 để được ổn định cuộc sống. Về con chung, tài sản chung, khoản nợ, anh vẫn giữ ý kiến như đã trình bày. Ngoài ra anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án:

* Về tình cảm: Cuộc sống hôn nhân của anh T1 và chị T2 không còn tình cảm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau trong một thời gian dài, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, anh T1 đề nghị được ly hôn với chị T2. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đào Duy T1, xử cho anh T1 được ly hôn với chị T2.

* Về con chung**:** Hiện con chung Đào Duy A1 sinh ngày 04/12/2020 đang ở cùng anh T1 do anh T1 trực tiếp chăm sóc, anh T1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị T2 không có quan điểm về việc nuôi con chung. Vì vậy, căn cứ các Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

*Về tài sản chung và các khoản nợ: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại Đơn xin ly hôn thể hiện bị đơn có nơi thường trú tại tổ 1 khu H1, phường N1, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự theo quy định của pháp luật, nhưng chị T2 không có mặt, Tòa án đã tiến hành thông báo kết quả phiên họp cho chị T2 theo quy định của pháp luật.

Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Hoàng Thị T2 theo quy định pháp luật nhưng chị T2 vẫn vắng mặt lần hai không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T2 là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh T1 có

đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 là phù hợp với khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Duy T1 và chị Hoàng Thị T2 lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2019 tại UBND xã Bình Thuận, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của anh T1 và chị T2: Tài liệu do Toà án thu thập chứng cứ tại địa phương nơi anh T1, chị T2 sinh sống qua biên bản xác minh về nơi cư trú và mâu thuẫn phát sinh tranh chấp trong quan hệ hôn nhân do ông Lê Ngọc Đáng - Bí thư chi bộ- Trưởng khu H1, phường N1 Móng Cái ngày 18/11/2022, có nội dung như sau: chị Hoàng Thị T2 sau khi kết hôn với anh Đào Duy T1 về cư trú sinh sống ổn định tại tổ 1 khu H1, phường N1, thành phố Móng Cái (có đăng ký cư trú hợp pháp) và đây là nơi cư trú hợp pháp duy nhất của chị Hoàng Thị T2. Qua nắm bắt tình hình thông tin dân cư, vào khoảng năm 2021 (không rõ cụ thể tháng) chị T2 và anh T1 phát sinh mâu thuẫn từ việc vay nợ trong làm ăn kinh tế. Tại Biên bản làm việc ngày 10/01/2023 (có xác nhận của đại diện tổ dân, khu phố và chứng thực của chính quyền địa phương), ông Đào Duy Trón (bố chồng của chị T2) cung cấp: chị T2 hiện không có mặt ở nhà, đang đi làm, vẫn thường liên lạc về gia đình nhưng giấu địa chỉ không cho người nhà biết. Chị T2 đã được thông tin và biết được nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cố tình không đến nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết ly hôn giữa anh T1 và chị.

Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của anh T1 về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với tài liệu Toà án thu thập chứng cứ tại địa phương nơi anh chị sinh sống. Xét tình trạng hôn nhân của anh T1 và chị T2 không còn duy trì, tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng không giải quyết khắc phục được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không chung sống với nhau, đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không thực hiện các nghĩa vụ tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của anh T1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Về con chung: Anh T1 và chị T2 có một con chung là Đào Duy A1, sinh ngày 04/12/2020. Hiện nay cháu Duy A1 đang ở cùng anh T1. Chị T2 đi làm ở xa không có điều kiện chăm lo cho con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là Đào Duy A1, sinh ngày 04/12/2020, cho anh T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T1 không yêu cầu chị T2 đóng góp nuôi con chung nên HĐXX không đề cập. Chị T2 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh T1 xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về khoản nợ: Anh T1 xác định trong thời gian sống chung, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ; anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.5. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh T1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh T1, chị T2 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 khoản 1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đào Duy T1

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Đào Duy T1 được ly hôn chị Hoàng Thị T2.

2. Về con chung: giao con chung là Đào Duy A1, sinh ngày 04/12/2020 cho anh Đào Duy T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Hoàng Thị T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về khoản nợ: nguyên đơn xác nhận trong thời gian sống chung, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ; anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: anh Đào Duy T1 phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0007662 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đào Duy T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: nguyên đơn Đào Duy T1 và bị đơn Hoàng Thị T2 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sự **Nguyễn Văn Quýnh** **Đỗ Thị Hương Lan**

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CCTHADS thành phố Móng Cái;
- UBND phường N1, tp Móng Cái;
- Đương sự;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan